TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*I, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Puih I, sinh năm 1995; địa chỉ: Làng De Lung 1, xã Ia Tô, huyện I, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Rơ Châm T, sinh năm 1994; địa chỉ: Làng De Lung 1, xã Ia Tô, huyện I, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Puih I và anh Rơ Châm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Puih I và anh Rơ Châm T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Puih I và anh Rơ Châm T thỏa thuận chị Puih I sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Rơ Châm T, sinh ngày 23/8/2014 và cháu Rơ Châm T, sinh ngày 19/10/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Rơ Châm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Puih I và anh Rơ Châm T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Puih I và anh Rơ Châm T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Puih I phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), anh Rơ Châm T phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, chị Puih I tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008795 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G. Trả lại cho chị Puih I 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ